

THƯ MỜI

*Tham gia chào giá
cung cấp dịch vụ vệ sinh cho Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều năm 2026*

Kính gửi: Các đơn vị có khả năng cung ứng.

Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh cho Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều năm 2026.

Kính mời các tổ chức/cá nhân quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ nêu trên cung cấp thông tin và báo giá dịch vụ như sau:

I. Nội dung hàng hoá/dịch vụ yêu cầu báo giá (chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

II. Thông tin yêu cầu

1. Hồ sơ báo giá: 01 bộ

- Báo giá (theo mẫu tại phụ lục 02): bản giấy có ký tên, đóng dấu đỏ (không chấp nhận bản đóng dấu treo)

+ Tên và địa chỉ của đơn vị báo giá; số điện thoại liên hệ, mã số thuế; địa chỉ Email;

+ Giá cụ thể của từng danh mục trong báo giá, giá hàng hoá/dịch vụ đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác có liên quan (ghi chú cụ thể thuế suất thuế GTGT của hàng hoá/dịch vụ chào giá).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chụp);

- Hợp đồng tương tự/Hoá đơn bán hàng/Quyết định trúng thầu (nếu có).

2. Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 15/10/2025 đến 16h30 ngày 22/10/2025.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Đối với hồ sơ nộp trực tiếp: Trong giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6).

- Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện/chuyển phát: được tính theo dấu của Bưu điện/đơn vị chuyển phát.

3. Hình thức, địa chỉ nhận báo giá:

Bằng văn bản về địa chỉ: Bà Nguyễn Thị Thương - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều - Phường Đức Chính, thành phố Đông Triều, Quảng Ninh.

Email: hoidongmuasamttytdt@gmail.com; Điện thoại: 0979.298.868

4. Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ:

+ Ông Nguyễn Văn Trường - Phó Giám Đốc TTYT thành phố Đông Triều, SĐT: 0904.676.109.

+ Hoặc Bà Nguyễn Thị Thương - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn TTYT thành phố Đông Triều, SĐT: 0979.298.868.

Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng KH-NV (để đăng tải);
- Lưu VT, HĐMS.



Nguyễn Văn Trường

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU

**PHỤ LỤC 01: Gói thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh
cho trung tâm Y tế thành phố Đông Triều năm 2026**

(Kèm theo Thư mời số 764/TM-TTYT ngày 15/10/2025 của TTYT thành phố Đông Triều)

I. Thực hiện dịch vụ vệ sinh, khử khuẩn, thu gom, phân loại, vận chuyển rác... cho các khu vực:

1. Khu nhà khám bệnh, kỹ thuật nghiệp vụ và điều trị (5 tầng);
2. Khu nhà khám bệnh, điều trị và mở rộng khoa Dược (8 tầng);
3. Cầu nối giữa các toà nhà.

Tổng khối lượng thực hiện dịch vụ:

STT	Danh mục	ĐVT	Khối lượng/tháng	Tổng khối lượng 12 tháng
1	Khu vực 1: Phòng khám, cấp cứu, phòng trưởng khoa, bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên, phòng họp giao ban, trực, hành chính, buồng bệnh, nhà toilet, phòng tắm, kho, phòng thủ thuật, phòng phẫu thuật, phòng hồi sức tích cực, phòng thận nhân tạo/lọc máu, quầy làm thủ tục đăng ký khám bệnh, quầy thanh toán, các phòng kỹ thuật khoa chẩn đoán hình ảnh, các phòng kỹ thuật khoa xét nghiệm, nhà thuốc...	m ²	11.246	134.952
2	Khu vực 2: Sảnh, hành lang công cộng, thang bộ, thang máy, thang chờ, ban công, lối thoát...	m ²	10.339	124.068
	Tổng		21.585	259.020

II. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

1. Yêu cầu chung

- Đảm bảo tuân thủ đúng hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt được ban hành kèm theo Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện công tác vệ sinh tại khoa PT-GMHS đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15/10/2015 về việc ban hành Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt khu phẫu thuật.

- Thực hiện đúng quy định Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và các quy trình, quy định về quản lý chất thải do Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều ban hành.

2. Yêu cầu về nhân sự thực hiện gói thầu

Tối thiểu 26 nhân viên bao gồm 01 cán bộ giám sát và 25 nhân viên vệ sinh (trong đó có ít nhất 02 nhân viên vệ sinh được đào tạo vệ sinh phòng mổ).

Các vị trí:

- Khu nhà khám bệnh, kỹ thuật nghiệp vụ và điều trị (5 tầng): 10 người
- + Tầng 1 khu vực cấp cứu lưu + khoa khám bệnh: 01 người;
- + Tầng 1 khu vực khoa chẩn đoán hình ảnh + cấp phát thuốc, kho khoa Dược: 01 người;
- + Tầng 2 khoa xét nghiệm: 01 người;
- + Tầng 2 khoa cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc: 02 người;
- + Tầng 3 khoa Sản: 01 người;
- + Tầng 3 khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức: 01 người;
- + Tầng 4 khoa Ngoại: 02 người;
- + Tầng 5 khoa RHM-M-TMH: 01 người;
- Khu nhà khám bệnh, điều trị và mở rộng khoa Dược (8 tầng): 09 người
- + Tầng 1: Khoa CDHA, PK sản, PK nội, cấp phát thuốc, ...: 01 người;
- + Tầng 2: Khoa RHM - Mắt - TMH: 01 người;
- + Tầng 3: Khoa YHCT&PHCN: 01 người;
- + Tầng 4: Khoa YHCT&PHCN: 01 người;
- + Tầng 5: Khoa Nhi: 01 người;
- + Tầng 6: Khoa Nội + Nhi sơ sinh: 02 người;
- + Tầng 7: Khoa Nội: 01 người;
- + Tầng 8: Khoa Dược: 01 người;
- Khu nhà cầu, hành lang nối các toà nhà: 01 người;
- Nhân viên thu gom rác thải: 02 người;
- Nhân viên đi thay (làm bù các vị trí khi trực, để đảm bảo đủ vị trí): 03 người;

- Nhân viên giám sát: 01 người.

- Tất cả các nhân viên vệ sinh đáp ứng các yêu cầu sau:

+ 100% nhân sự thực hiện hợp đồng đã được đào tạo về vệ sinh bệnh viện, kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện (theo chương trình của Bộ Y tế) tại các trường cao đẳng hoặc đại học y, các cơ sở y tế được cấp mã đào tạo về thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn.

+ Công nhân vệ sinh khu vực khoa PT-GMHS (tối thiểu 2 người): được đào tạo và cấp chứng nhận về vệ sinh phòng mổ tại các cơ sở đào tạo về y tế hoặc chứng chỉ/chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo có nội dung và thời gian các môn học tương đương.

3. Thời gian làm việc

Nhà thầu phải bố trí nhân viên làm việc hàng ngày tại Trung tâm (kể cả đi ca, trực ngày lễ, ngày tết, chủ nhật....)

- Nhân viên của nhà thầu làm việc 8 giờ/ngày/người.

Làm hành chính:

+ Buổi sáng từ 6h đến 11h;

+ Buổi chiều từ 13h đến 16h.

- Bố trí nhân lực thực hiện công tác vệ sinh trong ca trực (ngoài giờ hành chính) tại các vị trí:

+ Trực toà nhà mới 8 tầng: 01 người;

+ Trực toà nhà 5 tầng: 01 người;

+ Trực phòng mổ: 01 người.

4. Yêu cầu về hóa chất, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ

Đảm bảo đầy đủ hoá chất, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ thực hiện công tác vệ sinh:

STT	Danh mục	Mục đích sử dụng	Số lượng, yêu cầu
I	Hoá chất làm sạch		
1	Hoá chất lau sàn	Làm sạch sàn nhà	Theo nhu cầu thực tế, có nguồn gốc rõ ràng, an toàn cho người sử dụng
2	Hoá chất lau kính	Làm sạch kính	Theo nhu cầu thực tế, có nguồn gốc rõ ràng, an toàn cho người sử dụng
3	Hoá chất làm sạch nhà vệ sinh	Khử khuẩn, làm sạch nhà vệ sinh	Theo nhu cầu thực tế, có nguồn gốc rõ ràng, an toàn cho người sử dụng
4	Hoá chất khử mùi	Khử mùi khi cần	Có mùi hương dễ chịu, an toàn cho người sử dụng

STT	Danh mục	Mục đích sử dụng	Số lượng, yêu cầu
5	Hoá chất khử khuẩn Javel	Khử khuẩn	Theo nhu cầu thực tế, có giấy phép lưu hành của Bộ Y tế còn hiệu lực
6	Hoá chất khử khuẩn (viên nén khử khuẩn chứa Sodium Dichloroisocyanurate 50% như: Germisep; Presept...)	Khử khuẩn	Theo nhu cầu thực tế, có giấy phép lưu hành của Bộ Y tế còn hiệu lực
7	Hoá chất tẩy đa năng	Làm sạch mọi bề mặt: gỗ, đá, da, nhựa,...	Theo nhu cầu thực tế, có nguồn gốc rõ ràng, an toàn cho người sử dụng
8	Bột giặt/nước giặt	Làm sạch	Theo nhu cầu thực tế, có nguồn gốc rõ ràng, an toàn cho người sử dụng
II Công cụ, dụng cụ			
1	Tải lau màu trắng	Dùng cho khu vực yêu cầu mức độ vô khuẩn cao	Số lượng theo nhu cầu thực tế, dùng 1 lần, không nhúng và giặt lại tại nơi sử dụng
2	Tải lau màu đỏ	Dùng cho khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao	Số lượng theo nhu cầu thực tế, dùng 1 lần, không nhúng và giặt lại tại nơi sử dụng
3	Tải lau màu vàng	Dùng cho khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình	Số lượng theo nhu cầu thực tế, dùng 1 lần, không nhúng và giặt lại tại nơi sử dụng
4	Tải lau màu xanh	Dùng cho khu vực có nguy cơ ô nhiễm thấp	Số lượng theo nhu cầu thực tế, dùng 1 lần, không nhúng và giặt lại tại nơi sử dụng
5	Cây lau kính có cán dài	Nối dài tay gạt kính	Số lượng theo nhu cầu thực tế
6	Tay gạt lau kính	Gạt kính	Số lượng theo nhu cầu thực tế
7	Bông chà kính	Chà kính	Số lượng theo nhu cầu thực tế
8	Thang nhôm	Vệ sinh khu vực trên cao	Số lượng theo nhu cầu thực tế
9	Khung đẩy khô	Làm khung đẩy khô	Số lượng theo nhu cầu thực tế
10	Đầu đẩy khô	Đẩy khô	Số lượng theo nhu cầu thực tế
11	Xô nhựa	đựng nước, hóa chất	Số lượng theo nhu cầu thực tế
12	Chổi quét nhà	Quét nhà	Số lượng theo nhu cầu thực tế
13	Xẻng hót rác cán dài	Hót rác	Số lượng theo nhu cầu thực tế
14	Chổi cọ nhà vệ sinh	Cọ nhà vệ sinh	Số lượng theo nhu cầu thực tế
15	Cọ toilet	Cọ toilet	Số lượng theo nhu cầu thực tế
16	Phốt đánh sàn	Đánh sàn	Số lượng theo nhu cầu thực tế
17	Phất trần	Phất bụi	Số lượng theo nhu cầu thực tế
18	Chổi, khăn lau,... và các vật dụng khác	Quét, lau, chùi...	Số lượng theo nhu cầu thực tế

STT	Danh mục	Mục đích sử dụng	Số lượng, yêu cầu
19	Dao cạo sàn, cạo kính chuyên dụng	Cạo sàn, cạo kính	Số lượng theo nhu cầu thực tế
20	Phớt xanh mềm	Đánh sáng các đồ vật	Số lượng theo nhu cầu thực tế
21	Găng tay/ Khẩu trang	Bảo hộ lao động	Số lượng theo nhu cầu thực tế
22	Cây lau sàn, giẻ lau khô, ướt	Lau sàn	Số lượng theo nhu cầu thực tế
23	Giày/ Ủng	Bảo hộ lao động	Số lượng theo nhu cầu thực tế
24	Chổi, khăn lau,... và các vật dụng khác	Dụng cụ vệ sinh	Số lượng theo nhu cầu thực tế
25	Chai lọ đựng hóa chất	Chai lọ đựng hóa chất chuyên dụng, có dán nhãn	Số lượng theo nhu cầu thực tế
III	Máy móc		
1	Máy giặt	Vệ sinh tải lau	01
2	Máy sấy	Sấy khô tải lau	01
3	Máy đánh sàn	Đánh sàn	01

5. Danh mục công việc và tần suất thực hiện

Khu vực	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Ghi chú
1. Khu vực buồng bệnh				
- Làm sạch sàn	Ít nhất 2 lần/ngày và khi cần			
- Làm sạch giường bệnh nhân	1 lần/ ngày và ngay sau khi bệnh nhân ra viện			
- Làm sạch tủ đựng đồ của bệnh nhân	Ít nhất 1 lần/ngày và sau khi bệnh nhân ra viện			
- Làm sạch cửa chính, cửa sổ		01 lần/tuần và khi cần		
- Làm sạch nhà vệ sinh	Ít nhất 3 lần/ngày và khi cần			
- Quét màng nhện, làm sạch đèn, quạt, bảng công tác đèn, quạt, tivi (nếu có)...		1 lần/tuần		Có kế hoạch, không ảnh hưởng đến người bệnh
- Làm sạch, tẩy các vết bẩn bám trên tường men		1 lần/tuần		Có kế hoạch, không ảnh

Khu vực	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Ghi chú
				hướng đến người bệnh
- Làm sạch các vết bẩn trên trần, tường			1 lần/tháng	Có kế hoạch, không ảnh hưởng đến người bệnh
- Thu gom rác thải về nơi quy định	Ít nhất 2 lần/ngày và khi cần			Định kỳ làm sạch các thùng đựng rác
2. Khu vực các khoa phòng chuyên môn (Phòng khám, thủ thuật, cấp cứu,...)				
- Làm sạch sàn	Ít nhất 2 lần/ngày và khi cần			
- Làm sạch cửa chính, cửa sổ		01 lần/tuần và khi cần		
- Làm sạch nhà vệ sinh	Ít nhất 3 lần/ngày và khi cần			
- Quét màng nhện, làm sạch đèn, quạt, bảng công tác đèn, quạt, bàn ghế,...		1 lần/tuần		Có kế hoạch, không ảnh hưởng đến người bệnh
- Làm sạch, tẩy các vết bẩn bám trên tường men		1 lần/tuần		Có kế hoạch, không ảnh hưởng đến người bệnh
- Làm sạch các vết bẩn, chữ viết, keo dán... trên trần, tường			1 lần/tháng	Có kế hoạch, không ảnh hưởng đến người bệnh
- Thu gom rác thải về nơi quy định	Ít nhất 2 lần/ngày và khi cần			Định kỳ làm sạch các thùng đựng rác
3. Khu vực các phòng chức năng (Phòng trưởng khoa, điều dưỡng, phòng họp ...)				
- Làm sạch sàn	Ít nhất 2 lần/ngày và khi cần			
- Làm sạch cửa chính, cửa sổ		01 lần/tuần và khi cần		
- Làm sạch nhà vệ sinh	Ít nhất 2 lần/ngày và khi cần			
- Quét màng nhện, làm sạch đèn, quạt, bảng công tác đèn, quạt, bàn, ghế,...		1 lần/tuần		Có kế hoạch, không ảnh hưởng đến nhân viên

Khu vực	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Ghi chú
- Làm sạch, tẩy các vết bẩn bám trên tường men		1 lần/tuần		Có kế hoạch, không ảnh hưởng đến nhân viên
- Làm sạch các vết bẩn, chữ viết, keo dán... trên trần, tường			1 lần/tháng	Có kế hoạch, không ảnh hưởng đến nhân viên
- Thu gom rác thải về nơi quy định	Ít nhất 2 lần/ngày và khi cần			Định kỳ làm sạch các thùng đựng rác

4. Khu vực hành lang, sảnh chờ, thang máy...

4.1. Khu vực hành lang, sảnh chờ, cầu nối giữa các toà nhà

- Làm sạch sàn	Ít nhất 1 lần/ngày và khi cần			
- Đánh sàn định kỳ			3 tháng/lần	
- Làm sạch biển báo, biển chỉ dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tắc đèn...		01 lần/tuần và khi cần		
- Lấy mạng nhện trần, tường, làm sạch quạt, đèn			01 lần/tháng và khi cần	
- Lau ghế chờ	01 lần/ngày			
- Làm sạch vết bẩn, chữ viết, keo dán giấy thông báo (nếu có)	01 lần/ngày			
- Làm sạch cửa chính, cửa sổ và kệ cửa sổ, cửa kính dưới 3m			01 lần/tháng	
- Thu gom rác thải về nơi quy định	02 lần/ ngày và khi cần			Định kỳ làm sạch các thùng đựng rác
- Làm sạch, tẩy mốc trần, tường			01 lần/tháng	

4.2. Khu vực cầu thang bộ, cầu thang máy

- Làm sạch toàn bộ sàn, bậc thang, buồng thang máy	02 lần/ngày (buồng thang máy 01 lần/ngày)			Luôn làm sạch ngay khi thấy vết bẩn
- Làm sạch các vết bẩn trên tường, keo		01 lần/tuần		

Khu vực	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Ghi chú
dán giấy thông báo (nếu có)				
- Làm sạch biển báo, biển chỉ dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tác đèn...		01 lần/tuần và khi cần		
- Lau tay vịn cầu thang		01 lần/tuần		
- Lấy mạng nhện, vệ sinh đèn, quạt			02 lần/tháng	

6. Yêu cầu chất lượng dịch vụ

Chất lượng của dịch vụ làm sạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

* Hệ thống cửa

- Cửa gỗ: khe cửa, gờ cửa không bụi, không có vết bẩn bám.
- Cửa sổ, chớp: các viền gờ, các khe cửa, song cửa không bụi, kính không có vết.
- Cửa kính khung nhôm (sắt): kính không có vết, không có vết nước tại gờ cửa, khung nhôm không bụi, sáng đều, không có vết lau.
- Cửa kính: kính sạch, sáng, không vết nước đọng trên kính và tại các khe cửa, không sợi bông khăn lau, không vết tay.

* Tường, trần và vách ngăn

- Các vách ngăn (gỗ, nhôm, kính...): các gờ, khe không bụi; không có vết bẩn nặng bám trên bề mặt, khô, kính không có vết.
- Tường, gờ tường, chân tường, trần: không mạng nhện, không bụi bám, không có vết cây lau nơi chân tường, góc tường không có rác nổi hay bột đất đọng. Các bảng, biển, bình cứu hỏa, bảng điện... trên tường: không bụi, không vết bẩn lâu ngày.
- + Tường ốp gạch: không bụi, không vết bẩn bám.
- + Tường vôi, sơn: không còn rêu mốc, không vết bẩn bám.
- + Trần nhựa: không mạng nhện, không bụi, không có những đám côn trùng tụ.

* Mặt sàn

- Mặt sàn sạch đều, không bụi, không vết chân, không vết lau: không vết bẩn nơi các góc khuất, dưới bình cứu hỏa hay các đồ đạc có thể nhắc lên để vệ sinh.
- Sàn ceramic: mạch gạch sạch, khô ráo, không có vết bẩn bám nặng, không có vết bã kẹo cao su, không để lại mùi tanh.

- Sàn đá gỗ: mặt sàn sáng đều khô, không vết lau, không vết bẩn lau ngày.
- Sàn gạch đỏ: mạch gạch sạch, sàn sáng đều, khô ráo, không vết bẩn, rêu bám
- Sàn xi măng: không rác nổi, bề mặt sạch đều không có bột đất đọng lại thành vết
- Sàn trải thảm: mặt thảm sạch đều, không rác nổi, không vết bẩn loang, không bã kẹo cao su.
- Sàn khu vệ sinh: mạch gạch sạch, khô ráo, không có vết bẩn bám, hệ thống thoát nước sàn không bị tắc nơi nắp chắn.

*** Trang thiết bị vệ sinh**

- Hệ thống bồn cầu, bồn tiểu, bồn tắm: Bên ngoài: sạch, khô, không có vết bẩn bám; bên trong: không có rác đọng, cặn bám, không có mùi hôi.
- Gương: sáng, không có sợi bông khăn lau, không có vết nước đọng, các mép. Gương không bụi.
- Bồn rửa tay: sạch, sáng, không cặn bám, không có tóc... kẹt trong giỏ lọc nước, vòi nước sáng, không có vết nước.
- Ngăn giấy vệ sinh: phía ngoài ngăn giấy không bụi, không vết bẩn
- Nhà vệ sinh: sàn, tường vách ngăn sạch, không có mùi hôi, không có rác đọng, không đọng nước.

*** Đồ đạc**

- Bàn: mặt bàn và xung quanh sạch, không bụi, không có rác nổi và bụi dưới gầm bàn.
- Tủ lạnh, tủ cá nhân (nếu có): phía ngoài không có bụi, không có vết bẩn bám.
- Giường bệnh, các đồ inox: khung inox sáng đều, không bụi, không vết lau, không vết tay
- Đèn, quạt cây, quạt thông gió, quạt trần: sạch, không có bụi bám ở cánh quạt và xung quanh.
- Điều hòa: xung quanh không bụi bám
- Ghế
- + Ghế da: không bụi bám xung quanh
- + Ghế ni: không vết bẩn bám, không có mùi hôi, thành ghế và chân ghế không bụi, không có vết bẩn bám.
- + Các loại ghế khác: không vết bẩn, không bụi bám.

*** Các yêu cầu về thu gom chất thải**

- Thùng rác: phải có nắp đậy, phía trong không có rác lưu, không bốc mùi hôi, để vị trí phù hợp, phía ngoài sạch, phía dưới thùng không có đất bẩn, nước đọng,

phải vệ sinh định kỳ. Rác thải y tế phải được phân loại theo đúng quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.

- Chất thải được thu gom và vận chuyển bằng xe vận chuyển chuyên dụng, mỗi ngày vận chuyển 2 lần, không được vận chuyển bằng xích tay...

- Các phương tiện vận chuyển phải được cọ rửa ngay sau khi vận chuyển chất thải.

- Tránh vận chuyển chất thải qua khu vực đông người.

- Khi thu gom, vận chuyển chất thải phải chú ý không để chất thải rơi vãi, tập trung gọn gàng, đúng nơi quy định. Không để chất thải dạng lỏng chảy trên đường vận chuyển, nếu có phải xử lý bằng hóa chất khử khuẩn ngay.

*** Khu thang bộ, cầu thang máy, cầu thang thoát hiểm:**

Cửa thang, bậc thang sạch không rác nổi, không bụi, tay vịn sạch, vách tường trong thang không bẩn: đèn thoát hiểm không bụi, các đường gờ gạch, mi tường không có bụi bám ...

PHỤ LỤC 02: BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số 164/TM-TTYT ngày 15/10/2025 TTYT TP Đông Triều)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Tên nhà cung cấp).....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Số điện thoại:.....

Email:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều.

Địa chỉ: Phường Đức Chính, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Thư mời chào giá số TM-TTYT ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh cho Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều

(Tên nhà cung cấp) xin gửi tới Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều bảng báo giá như sau:

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm thuế, tất cả chi phí cho dịch vụ liên quan) (VNĐ)	Thành tiền
1						
2						
.....						
	Cộng					
Bằng chữ:						

Lưu ý báo giá dịch vụ thực hiện trong 1 tháng và 12 tháng.

- Báo giá trên đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác.

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm 20.....(lưu ý phù hợp với thời gian chào giá tại thư mời của Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều).

- Chúng tôi cam kết:

+ Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

+ Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 202

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)

